

Số: /NQ-HĐND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh vốn ngân sách địa phương kế hoạch 2022
và kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ
KHÓA VIII, KỲ HỌP THỨ 12**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của UBND tỉnh về điều chỉnh vốn ngân sách địa phương kế hoạch năm 2022 và kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022; Báo cáo thẩm tra của Ban KTNS Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua điều chỉnh điều chỉnh vốn ngân sách địa phương kế hoạch 2022 và kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022 như các biểu kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị khóa XII, Kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua.

Nơi nhận:

- TVTU, TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu QH tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, TP, TX;
- Các Sở: KHĐT, TC;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang

Biểu số 01
DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2022
NGUỒN VỐN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2022	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG	47.412	7.979	7.979	47.412	
*	Dự án giảm vốn					
1	Hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu vùng ven biển (FMCR)	18.800		939	17.861	
2	Phát triển cơ sở hạ tầng du lịch hỗ trợ cho tăng trưởng toàn diện khu vực tiểu vùng sông Mê Kông mở rộng, giai đoạn 2 - tiểu dự án Quảng Trị	11.612		4.020	7.592	
3	Đầu tư xây dựng và phát triển hệ thống cung ứng dịch vụ y tế tuyến cơ sở tỉnh Quảng Trị	10.000		2.000	8.000	
4	Chuẩn bị đầu tư	2.000		1.020	980	
*	Các dự án tăng vốn					
1	Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị (Italia)	0	3.189		3.189	
2	Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương (LRAMP)	0	1.230		1.230	
3	Nâng cấp mặt đường từ Sa Trầm xã Ba Nang đi Pa Lin xã A Vao (giai	0	960		960	
4	Cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Hải Chánh	3.000	1.600		4.600	
5	Sửa chữa nâng cấp Trụ sở Đảng ủy, HĐND, UBND xã Triệu Nguyên	2.000	1.000		3.000	

Biểu số 02

**DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2022
NGUỒN VỐN ĐẦU GIÁ ĐẤT DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2022	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG	111.386	4.000,946	4.000,946	111.386	
I	NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ QSD ĐẤT Ở	8.000	725	725	8.000	
*	<i>Các dự án giảm vốn</i>			725		
1	Đường nối từ cầu Thạch Hãn đến trung tâm phường An Đôn, TX Quảng Trị	8.000		725	7.275	
*	<i>Các dự án tăng vốn</i>		725			
1	Xử lý, khắc phục một số điểm đen tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã tư Km32+870/Quốc lộ 9D - Đường Trần Phú, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	0	195		195	
2	Xử lý, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã ba Km80+500/QL.9 - Đường Lê Thế Tiết, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa	0	149		149	
3	Xử lý, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã tư Km3+890/Quốc lộ 9 - đường Nguyễn Đình Chiểu - đường Nguyễn Văn Trường, thành phố Đông Hà	0	199		199	
4	Xử lý, khắc phục điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông tại nút giao ngã tư Km63+400/QL.9 - Đường Hồ Chí Minh nhánh Tây, thị trấn Khe Sanh, huyện Hướng Hóa	0	182		182	
II	NGUỒN THU TỪ ĐẦU GIÁ, ĐẤU THẦU CÁC KHU ĐẤT CHO NHÀ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG	55.693	2.000,473	2.000,473	55.693	
*	<i>Các dự án giảm vốn</i>					
1	Đường ven biển kết nối với hành lang kinh tế Đông Tây - giai đoạn 1	55.000		2.000,473	52.999,527	
*	<i>Các dự án tăng vốn</i>					
1	Bến xe kết hợp dịch vụ tổng hợp khu vực Cửa Việt; hạng mục san nền và sân bãi đỗ xe	693	0,473		693,473	
2	Hệ thống thủy lợi Ba Hồ Bản Chùa	0	2.000		2.000	

Biểu số 03

DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH 2021 KÉO DÀI SANG NĂM 2022
NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI DO TỈNH QUẢN LÝ

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
	TỔNG CỘNG	75.497.722.662	18.528.895.362	18.528.895.362	75.497.722.662	
A	NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ	8.351.897.362	5.572.442.362	5.572.442.362	8.351.897.362	
*	<i>Các dự án giảm vốn</i>					
1	Dự án Hạ tầng cơ bản cho phát triển toàn diện tỉnh Quảng Trị					
-	Hợp phần GPMB dự án BIIG2 huyện Gio Linh	3.763.408.000		3.083.180.000	680.228.000	
-	Hợp phần GPMB dự án BIIG2 huyện Đakrông	3.702.423.000		2.000.000.000	1.702.423.000	
-	Hợp phần GPMB dự án BIIG2 huyện Hướng Hóa	712.789.162		399.235.162	313.554.000	
2	Nâng cấp một số tuyến đường nội thị, hệ thống điện chiếu sáng khu vực trung tâm thị trấn Krông Klang, huyện Đakrông	51.300.000		33.632.000	17.668.000	
3	Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Quảng Trị	121.977.200		56.395.200	65.582.000	
*	<i>Các dự án tăng vốn</i>					
1	Đường nói Cầu An Mô vào Khu tưởng niệm Tổng Bí thư Lê Duẩn	0	3.000.000.000		3.000.000.000	
2	Nâng cấp cơ sở vật chất ngành y tế tỉnh Quảng Trị (Italia)	0	2.572.442.362		2.572.442.362	
B	NGUỒN THU ĐÁU GIÁ QSD ĐẤT Ồ	67.145.825.300	12.956.453.000	12.956.453.000	67.145.825.300	

ĐVT: đồng

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
*	Các dự án giảm vốn					
1	Đường và cầu Trung Yên, xã Triệu Độ, huyện Triệu Phong	228.421.000		228.421.000	0	
2	Nâng cấp, mở rộng chợ Tân Liên, huyện Hướng Hóa	1.000.000.000		593.469.000	406.531.000	
3	Đường vành đai cứu hộ cứu nạn phía Tây thành phố Đông Hà (giai đoạn 1)	1.776.662.000		1.090.586.000	686.076.000	
4	Giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch phục vụ đầu giá QSD đất để thực hiện dự án khu đô thị thương mại - dịch vụ Nam Đông Hà	1.252.869.300		946.268.300	306.601.000	
5	Khu đô thị Bắc sông Hiếu giai đoạn 2	52.336.754.000		10.036.708.700	42.300.045.300	
6	Cải tạo, sửa chữa nhà làm việc các Ban Đảng, nhà công vụ	2.341.773.000		61.000.000	2.280.773.000	
*	Các dự án tăng vốn					
1	Đường kết nối nói KCN Đông Nam Quảng Trị đến cảng Cửa Việt (đường trung tâm trục dọc KKT Đông Nam, tỉnh Quảng Trị)	0	882.890.000		882.890.000	
2	Via hè các tuyến đường khu đô thị Nam Đông Hà giai đoạn 1	0	36.031.000		36.031.000	
3	Điện chiếu sáng đường Trần Bình Trọng (đoạn từ QL9 đến đường Điện Biên Phủ)	0	31.841.000		31.841.000	
4	Hoàn thiện hạ tầng đường Trần Bình Trọng (đoạn Nguyễn Trung Trực đến Điện Biên Phủ)	0	1.550.000.000		1.550.000.000	

STT	Danh mục dự án	Kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022	Kế hoạch điều chỉnh		Kế hoạch 2021 kéo dài sang năm 2022 sau điều chỉnh	Ghi chú
			Tăng (+)	Giảm (-)		
5	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu vực Bắc Sông Hiếu	6.147.754.000	3.347.875.000		9.495.629.000	
6	Khu đô thị phía Đông đường Thành Cổ	79.371.000	820.629.000		900.000.000	
7	Nghĩa trang phục vụ di dời mộ khu vực Bắc sông Hiếu	889.408.000	5.950.000.000		6.839.408.000	
8	Đường Trường Chinh, thành phố Đông Hà (đoạn từ Lê Lợi đến đường Hùng	1.092.813.000	337.187.000		1.430.000.000	